

Số: 2028 /CT-TTHT  
V/v: Chính sách thuế

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2016

Kính gửi: Công ty TNHH TTCL Việt Nam  
Địa chỉ: Lầu 11, số 106 Nguyễn Văn Trỗi, P.8, Q.Phú Nhuận  
Mã số thuế: 0300790729

Trả lời văn bản số 02/2016/CV-TVC ngày 22/02/2016 của Công ty về chính sách thuế tiếp theo công văn số 998/CT-TTHT ngày 02/02/2016 của Cục Thuế TP, Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 219/2014/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT:

- Tại Khoản 1 Điều 9 quy định thuế suất 0%:

“Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hoá, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu là hàng hoá, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hoá, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

- a) Hàng hóa xuất khẩu bao gồm:

- Hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài, kể cả uỷ thác xuất khẩu;
- Hàng hóa bán vào khu phi thuế quan theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; hàng bán cho cửa hàng miễn thuế;
- Hàng hóa bán mà điểm giao, nhận hàng hoá ở ngoài Việt Nam;
- Phụ tùng, vật tư thay thế để sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, máy móc thiết bị cho bên nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam;

...

- b) Dịch vụ xuất khẩu bao gồm dịch vụ cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan.

Cá nhân ở nước ngoài là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và ở ngoài Việt Nam trong thời gian diễn ra việc cung ứng dịch vụ. Tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan là tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh và các trường hợp khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Trường hợp cung cấp dịch vụ mà hoạt động cung cấp vừa diễn ra tại Việt Nam, vừa diễn ra ở ngoài Việt Nam nhưng hợp đồng dịch vụ được ký kết giữa hai người nộp thuế tại Việt Nam hoặc có cơ sở thường trú tại Việt Nam thì thuế suất 0% chỉ áp dụng đối với phần giá trị dịch vụ thực hiện ở ngoài Việt Nam, trừ trường hợp cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho hàng hóa nhập khẩu được áp dụng thuế suất 0% trên toàn bộ giá trị hợp đồng. Trường hợp, hợp đồng không xác định riêng phần giá trị dịch vụ thực hiện tại Việt Nam thì giá tính thuế được xác định theo tỷ lệ (%) chi phí phát sinh tại Việt Nam trên tổng chi phí.

Cơ sở kinh doanh cung cấp dịch vụ là người nộp thuế tại Việt Nam phải có tài liệu chứng minh dịch vụ thực hiện ở ngoài Việt Nam.

...

**d) Các hàng hóa, dịch vụ khác:**

- Hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;

..."

- Tại Khoản 2 Điều 9 quy định điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

"a) Đối với hàng hóa xuất khẩu:

- Có hợp đồng bán, gia công hàng hóa xuất khẩu; hợp đồng ủy thác xuất khẩu;

- Có chứng từ thanh toán tiền hàng hóa xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;

- Có tờ khai hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này.

Riêng đối với trường hợp hàng hóa bán mà điểm giao, nhận hàng hóa ở ngoài Việt Nam, cơ sở kinh doanh (bên bán) phải có tài liệu chứng minh việc giao, nhận hàng hóa ở ngoài Việt Nam như: hợp đồng mua hàng hóa ký với bên bán hàng hóa ở nước ngoài; hợp đồng bán hàng hóa ký với bên mua hàng; chứng từ chứng minh hàng hóa được giao, nhận ở ngoài Việt Nam như: hóa đơn thương mại theo thông lệ quốc tế, vận đơn, phiếu đóng gói, giấy chứng nhận xuất xứ...; chứng từ thanh toán qua ngân hàng gồm: chứng từ qua ngân hàng của cơ sở kinh doanh thanh toán cho bên bán hàng hóa ở nước ngoài; chứng từ thanh toán qua ngân hàng của bên mua hàng hóa thanh toán cho cơ sở kinh doanh.

..."

**b) Đối với dịch vụ xuất khẩu:**

- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;

- Có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;

..."

Căn cứ Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam (gọi tắt là thuế nhà thầu) quy định đối tượng không áp dụng:

“Tổ chức, cá nhân nước ngoài có thu nhập từ dịch vụ được cung cấp và tiêu dùng ngoài Việt Nam.”

Căn cứ các quy định nêu trên:

Trường hợp Công ty ký hợp đồng với tổ chức nước ngoài (Lào) thi công, xây dựng nhà máy sản xuất muối mỏ tại Lào nếu đáp ứng điều kiện dịch vụ xuất khẩu quy định tại Khoản 2b Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC thì được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%, Công ty sử dụng hóa đơn thương mại để lập và giao cho khách hàng, giá trị trên hóa đơn là giá trị hợp đồng bao gồm các khoản thuế phải nộp tại Lào. Theo trình bày, Công ty ký hợp đồng thầu phụ với các doanh nghiệp Việt Nam để cung cấp vật tư thiết bị điện và thi công, trong đó phần thiết bị điện sẽ được giao tại xưởng của nhà cung cấp Việt Nam, sau đó Công ty sẽ trực tiếp xuất khẩu các hàng hóa này đến địa điểm công trường dự án tại Lào thì nhà cung cấp Việt Nam phải lập hóa đơn GTGT, tính thuế GTGT theo thuế suất hàng hóa cung cấp. Riêng phần thi công sẽ được nhà thầu phụ Việt Nam thi công tại Lào thì được áp dụng thuế suất 0% nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 2b Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Trường hợp Công ty ký hợp đồng với nhà cung cấp nước ngoài cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế, bàn quyền dây chuyền khai thác, sản xuất để thực hiện cho dự án tại Lào nêu trên thì dịch vụ này được cung cấp và tiêu dùng ngoài Việt Nam nên không thuộc đối tượng áp dụng thuế nhà thầu.

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này.

Nơi nhận: W  
- Như trên;  
- Phòng PC;  
- Phòng KT2;  
- Lưu: VT, TTHT.  
365-11467842/2016-ttq

KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG



W  
Trần Thị Lệ Nga